TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viên; ông Lò Văn Thôn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã*** tham gia phiên toà: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị D, sinh năm 1987, tại Sông M, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản C, xã Chiềng C, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị S; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Lò Văn NguY, sinh năm 1986, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn L và bà Lường Thị B; bị cáo có vợ là Cà Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cà Thị Y, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 50 phút ngày 08/8/2023 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Kh và Đồn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh làm nhiệm vụ tại bản Tân Lập, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, Sơn La thì phát hiện một người đàn ông và một người phụ nữ đang đứng ở lề đường có biểu hiện phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra thì 02 người trên khai nhận tên là Lò Thị D, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Bản C, xã Chiềng C và Lò Văn NguY, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Bản P, xã Chiềng Kh cùng huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tổ công tác yêu cầu D và Ng nếu cất giấu đồ vật vi phạm pháp luật thì đem ra giao nộp thì D đã tự lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong chứa 06 viên nén màu hồng giao nộp; còn NguY giao nộp 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa 13 viên nén màu hồng đang cầm trong bàn tay trái. Theo Lò Thị D và Lò Văn NguY khai nhận các viên nén trên đều là hồng phiến. Trong đó 13 viên nén Ca NguY vừa mua được Ca D với giá 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. D đã thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho NguY và giao nộp số tiền 330.000đ *(Ba trăm ba mươi ngàn đồng)*. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Lò Văn NguY về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Ngày 09/8/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng. Kết quả cân tịnh:

- Cân tách bì 06 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ Ca Lò Thị D được tổng khối lượng là 0,62 gam. Trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D1. Còn lại 04 viên có tổng khối lượng 0,42 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L1.

- Cân tách bì 13 viên nén màu hồng trong gói nilon màu trắng thu giữ Ca Lò Văn NguY được tổng khối lượng là 1,36 gam. Trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu D2. Còn lại 11 viên có tổng khối lượng 1,16 gam được cho vào 01 túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L2.

Kết luận giám định số: 1895/KL-KTHS ngày 10/8/2023 Ca Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu ký hiệu D1, D2 gửi giám định là ma túy, Loại Methamphetamine

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,98 gam; Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 1995/KL-KTHS ngày 12/8/2023 Ca Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Số tiền VNĐ 330.000đ gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Thị D, Lò Văn NguY khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Lò Thị D sử dụng ma túy từ năm 2018. Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2023 D mang theo số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* là tiền do lao động tiết kiệm

mà có, đi bộ từ nhà ở bản C, Chiềng C, Sông Mã, Sơn La ra đường Quốc lộ 4G và bắt xe buýt đi xuống địa phận xã Chiềng Kh, Sông Mã, Sơn La, mục đích tìm mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến bản Chiềng Kh, xã Chiềng Kh thì D xuống xe trả tiền xe buýt hết 20.000đ *(Hai mười nghìn)*. Sau đó, D đi bộ vào bản Chiềng Kh, khi đến gần Cửa khẩu Chiềng Kh thì gặp một người đàn ông nhìn giống người nghiện ma túy, không rõ dân tộc, tên, tuổi và địa chỉ. D đến hỏi mua được 01 gói ma túy được bằng giấy nilon màu xanh bên trong có chứa 19 viên hồng phiến với giá 450.000đ *(Bốn trăm năm mươi ngàn đồng)*. Mua được ma túy D cất giấu trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ lên bản Tân Lập, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, Sơn La để bắt xe buýt về nhà, còn người đàn ông đi đâu thì không rõ. Khi D đi đến bản Tân Lập thì gặp Lò Văn NguY ở bản P, Chiềng Kh là người quen Ca D đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 26C1 - 285.28 đi tới, đến gần thì NguY hỏi D có hồng phiến bán không, D bảo có nên NguY đưa cho D số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* gồm: 01 tờ mệnh gía 100.000đ và 01 tờ mệnh giá 200.000đ là tiền do lao động tiết kiệm mà có. D nhận tiền và lấy gói ma túy có 19 viên mở ra và đếm ra 13 viên rồi nhặt mảnh giấy nilon màu trắng dưới mặt đường gói lại đưa cho NguY. Mua bán xong D gói số ma túy còn lại vào mảnh giấy nilon ban đầu và cất giấu cùng số tiền 300.000đ vừa bán ma túy cho NguY mà có vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc. Còn NguY đang cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái chuẩn bị quay xe để đi về thì bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Kh và Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Kh phát hiện kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu D và NguY nếu có đồ vật vi phạm pháp luật thì đem ra giao nộp thì D đã lấy 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa 06 viên hồng phiến và số tiền 330.000đ *(Ba trăm ba mươi nghìn đồng)* giao nộp. Còn NguY giao nộp 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa 13 viên hồng phiến vừa mua được Ca D. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và Lò Văn NguY về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng niêm phong. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave anphal, màu sơn cam, đen, bạc, Biển kiểm soát: 26C1 - 285.28 Ca Lò Văn NguY.

Cáo trạng số 185/CT-VKSSM ngày 09 tháng 10 năm 2023 Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Lò Thị D về tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn NguY và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Thị D, Lò Văn NguY đã khai nhận hành vi phạm tội Ca mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuY bố.

Bị cáo Lò Thị D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo Lò Văn NguY phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Ca Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị D: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Ca Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn NguY từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng

Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng Ca vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu để tiêu hủy 1,58 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong hai túi nilon màu trắng (L1=0,42g, L2=1,16g); 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

- Tịch thu ngân sách Nhà nước số tiền 330.000đ (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*) do bị cáo Lò Thị D thu lời bất chính mà có.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cà Thị Y 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave, màu sơn cam-đen-bạc, BKS 26C1-285.28, số khung: 000943, số máy: 2498194.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Lò Thị D. Buộc bị cáo Lò Văn NguY phải chiu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Lò Thị D, Lò Văn NguY không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội Ca Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị Y đề nghị HĐXX xem xét xin được trả lại chiếc xe mô tô.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Ca Kiểm sát viên, lời khai Ca các bị cáo, ý kiến Ca người liên quan, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Ca cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Ca Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người liên quan và người đại diện Ca người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng Ca Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng Ca Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai Ca các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai Ca các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 08/8/2023 bị cáo Lò Thị D đã có hành vi bán trái phép 13 viên hồng phiến, khối lượng 1,36 gam cho Lò Văn NguY, thu lợi số tiền 300.000 đồng, ngoài ra D còn cất giấu 06 viên hồng phiến, khối lượng 0,62 gam. Tổng khối lượng ma túy Lò Thị D cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời là 1,98 gam thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo Lò Văn NguY có hành vi cất giấu 13 viên hồng phiến, khối lượng 1,36 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát bắt giữ.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguY lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung Ca vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Cáo trạng Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo Lò Thị D về tội: *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn NguY về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội Ca Ca Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguY quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về các tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Thị D thực hiện đã phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Hành vi mà bị cáo Lò Văn NguY thực hiện đã phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma tuý* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội Ca các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy Ca mình là vi phạm điều cấm Ca pháp luật nhưng vẫn cố tình

thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý Ca Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò Ca các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Lò Thị D và bị cáo Lò Văn NguY thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không đồng phạm trong cùng một hành vi, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi mà mình đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự,

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Thị D tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng đã 01 lần bị kết án. Do đó khi lượng hình cũng cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội Ca các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích mua bán, tàng trữ; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân Ca các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông không rõ danh tính là người đã bán ma tuý cho bị cáo Lò Thị D gần cửa khẩu Chiềng Kh, Sông Mã ngày 08/8/2023. Do không xác định được tên, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng Ca vụ án:

- Đối với 0,42 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 1,16 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở là vật cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dung, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 330.000đ (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ Ca bị cáo Lò Thị D là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anphal, màu sơn cam, đen, bạc, số máy: JA39E2498194, số khung: RLHJA3928NY000943, Biển kiểm soát: 26C1 - 285.28 Lò Văn NguY dùng làm phương tiện đi mua ma túy bị bắt quả tang và tạm giữ chiếc xe mô tô. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung Ca gia đình bị cáo Lò Văn NguY mua từ tháng 8 năm 2022 với giá 23.100.000đ *(Hai mươi ba triệu, một trăm ngàn đồng)* tại cửa hàng bán xe máy Tú - Hiền ở Chiềng Kh, Sông Mã, Sơn La, đăng ký mang tên Lò Văn Hảo (con trai Ca bị cáo NguY), địa chỉ bản P, Chiềng Kh, Sông Mã. Kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị Y (vợ Ca bị cáo NguY) trình bày: Chiếc xe mô tô nêu trên là tài sản chung Ca vợ chồng, sau khi mua về và đi đăng ký quyền sở hữu thì vợ chồng cho con trai là Lò Văn Hảo đăng ký tên. Ngày 08/8/2023 bị cáo Lò Văn NguY (chồng Ca chị) sử dụng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy, bị Công an bắt giữ và thu giữ chiếc xe thì chị không biết. Chị Cà Thị Y đề nghị xin được trả lại chiếc xe mô tô, nên HĐXX cần chấp nhận và trả lại 01 chiếc xe mô tô có đặc điểm nêu trên cho chị Cà Thị Y.

[10] Về án phí: Bị cáo Lò Văn NguY phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Lò Thị D là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Ca Bộ luật Hình sự.

TuY bố bị cáo Lò Thị D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lò Thị D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Ca Bộ luật Hình sự.

TuY bố bị cáo Lò Văn NguY phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn NguY 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu huỷ 0,42 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 1,16 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở;

(*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 064562*).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 330.000đ (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Cà Thị Y 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn cam - đen - bạc, biển kiểm soát: 26C1 - 285.28.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 177/QĐ-VKS ngày 9/10/2023 Ca Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 08 giờ 15 phút ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ca Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Thị D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ca Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn NguY phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án (ngày 25/10/2023).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người CQLNV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lô Văn Long